

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS-ST
Ngày 27/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Cường, ông Nguyễn Tất Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2019/TLST-HS ngày 16/08/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-HS ngày 16/09/2019 đối với:

1. Bị cáo:

1.1 Lường Khắc T, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Khắc T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H sinh năm 1972; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 25/10/2017, T chấp hành xong thời gian thử thách và toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay đổi biện P ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

1.2 Trần Doãn P, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Xóm 5 xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Doãn L, sinh năm

1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1971; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 15/5/2019 được thay đổi biện P ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

1.3 Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; ĐKHKT: Thôn Y, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị T sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 12/5/2019 được thay đổi biện P ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Công ty TNHH Seojin Auto; Địa chỉ: Lô J5, khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo P luật: Ông Jundongkyu –Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 ngày 01/05/2019, tại khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn thuộc phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T, Lương Khắc T và Trần Doãn P đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 15 đoạn dây cáp điện lõi đồng có trọng lượng 380 kg là sản phẩm phế liệu còn thừa của Công ty Seojin Auto để tại kho xưởng số 4 vận chuyển ra ngoài Công ty, mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã trưng cầu định giá tài sản và tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 09/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh kết luận: “380 kg (phế liệu) đồng x 90.000 đồng/kg = 34.200.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử các bị cáo Lương Khắc T, Trần Doãn P và Nguyễn Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: T và P là công nhân tại tổ hàn của Công ty TNHH Seojin Auto, thấy tại tầng 1 nhà kho xưởng số 4 của Công ty có nhiều đoạn dây cáp điện dài khoảng 50-100cm chứa lõi đồng không có ai quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. P đến cửa hàng thu mua phế liệu của T hỏi giá và hẹn T khi nào trộm cắp được dây cáp thì báo cho T lái xe tải đến điểm hẹn nhận và chở hàng, T đồng ý. Ngày 01/5/2019 do công nhân nghỉ lễ nhiều nên P và T hẹn nhau đi trộm cắp tài sản của Công ty, khoảng 22 giờ T đi vào Công ty qua cổng chính và mở cửa kho, nhắn cho P là đã mở được cửa. P lái xe nâng, lấy thùng gỗ để đựng dây cáp. Cả hai cùng lấy dây cáp cho vào thùng và lấy giấy bóng quấn thùng gỗ lại. T viết phiếu xuất kho đưa cho P để P đưa tài sản trộm cắp qua cổng bảo vệ. Ra đến ngoài, P gọi điện thoại cho T báo đến ngã ba thuộc khu công nghiệp Đại Đồng-Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để nhận hàng, T đồng ý. T điều khiển xe máy đi ra khu vực ngã ba trước để báo tin cho T là “hàng đang ra”. P điều khiển xe nâng chở thùng gỗ đựng các dây cáp điện ra sau và chuyển lên xe ô tô của T. T và T đang ở trên thùng xe chuyển dây cáp điện ra ngoài xe thì bị bắt giữ cùng tang vật. P lái xe nâng về trả Công ty, biết hành vi trộm cắp bị phát hiện nên ra đầu thú.

Thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 xe ô tô tải, sơn màu xanh, BKS: 30S - 2954, số máy: 589272, số khung: 042646; 01 thùng gỗ bên trong đựng 15 đoạn dây cáp điện lõi đồng có tổng trọng lượng 380 kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, bên trong lắp sim số thuê bao 0975158657; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu xanh - đen (đã qua sử dụng), có số IMEI 358539050097687, bên trong lắp sim số thuê bao 0352441191 và số tiền 2.840.000đ.

Thu giữ của Lường Khắc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, BKS: 99H1 - 183.98, số máy: HC12E7205746, số khung: 1258FY205732; 01 Ipad màu trắng model A1567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, kiểu máy MP7T22LL/A, bên trong lắp sim số thuê bao 0982304866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, số IMEI 35659408116693, bên trong lắp sim số thuê bao 0357352265; 01 ví giả da, bên trong đựng: 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ công nhân của Công ty Seojin; 01 thẻ ATM Vietcombank; 01 thẻ bảo hiểm y tế (đều mang tên Lường Khắc T); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình Trịnh; 01 Đồng hồ bằng kim loại màu trắng và số tiền 1.500.000đ

Thu giữ của Trần Doãn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu, có số IMEI 1: 861570038370292, IMEI 2: 861570038370284, bên trong lắp sim số thuê bao 0383299646;

Bị hại là Công ty TNHH Seojin Auto do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày, Công ty đã nhận được lại toàn bộ tài sản bị mất. Công ty không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của P luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Khắc T, Trần Doãn P và Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lương Khắc T từ 11 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 10/5/2019.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn P từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu xanh - đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu; Tịch thu và tiêu hủy: sim điện thoại số 0357352265; số 0352441191; số 0975158657 và số 0383299646 .

Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ 45 ngày 01/05/2019, tại khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn thuộc phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T, Lương Khắc T và Trần

Doãn P đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 15 đoạn dây cáp điện lõi đồng có trọng lượng 380 kg, trị giá 34.200.000 đồng là sản phẩm phế liệu còn thừa của Công ty Seojin Auto để tại kho xưởng số 4 vận chuyển ra ngoài Công ty, mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T và T, còn P biết bị phát hiện nên ra đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lương Khắc T, Nguyễn Doãn P và Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được P luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây T lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T và P là người cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản. P là người liên hệ với T và thỏa thuận về việc trộm cắp được tài sản thì gọi điện đến chở hàng. Mặc dù T không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng biết P, T trộm cắp tài sản và là người tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cũng đồng phạm tội trộm cắp tài sản. Ba bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công, bàn bạc nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tính chất tổ chức.

Bị cáo T đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản năm 2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án đã được xóa án nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường P luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là Lương Khắc Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, huy chương chiến sỹ vẻ vang do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo T đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, mới được xóa án lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo P và T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho hai bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hai bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo P, T ra khỏi xã hội, cho hai bị cáo hưởng lượng khoan hồng của P luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục hai bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được số dây cáp bị mất và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu xanh – đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Còn đối với các sim điện thoại số 0357352265; số 0352441191; số 0975158657 và số 0383299646 không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy .

Đối với chiếc xe ô tô tải, BKS 30S – 2954, là tài sản hợp P của anh Hoàng Văn N, anh N đã cho T mượn chiếc xe mục đích để sử dụng vào việc kinh doanh, ngày 01/5/2019 khi T sử dụng chiếc xe đi chở hàng trộm cắp anh không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô cho anh Nam là phù hợp với quy định của P luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99H1 - 183.98 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình T. Đây là tài sản hợp P của anh Lê Thế T. Trước đó anh T cho T mượn xe mục đích để đi làm công nhân. Ngày 01/5/2019 khi T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp anh không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả

lại chiếc xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký của xe cho anh T là phù hợp với quy định P luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, bên trong lắp sim số thuê bao 0975158657 là tài sản hợp P của chị Nguyễn Thị H. Sau khi T nhận được điện thoại của P gọi đến điểm hẹn chờ hàng thì điện thoại của T hết pin nên T đã để chiếc điện thoại của T ở nhà và tháo sim ra lắp sang máy điện thoại của chị Hoa mang đi sử dụng để thuận tiện cho việc liên lạc với P. Khi T lấy chiếc điện thoại của chị Hoa mang đi sử dụng chị không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho chị H là phù hợp.

Đối với số tiền 2.840.000đ là tài sản hợp P của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tài sản gồm: 01 Ipad màu trắng model A1567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, kiểu máy MP7T22LL/A, bên trong lắp sim số thuê bao 0982304866; 01 ví giả da; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ công nhân của Công ty Seojin; 01 thẻ ATM Vietcombank; 01 thẻ bảo hiểm y tế (đều mang tên Lương Khắc T) cùng 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng và số tiền 1.500.000đ là tài sản hợp P của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản này cho bị cáo T là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Khắc T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lương Khắc T 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/5/2019 đến ngày 12/5/2019.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Doãn P phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Doãn P 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của P luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của P luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C màu xanh – đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu nâu; Tịch thu và tiêu hủy: sim điện thoại số 0357352265; số 0352441191; số 0975158657 và số 0383299646 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2019)

Về án phí: Các bị cáo T, P, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh